

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lược

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Anh
2. Ông Vũ Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 08/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với các bị cáo:

1. M sinh năm 1985, tại xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn P, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông B (đã chết) và bà X; vợ T và có 02 con lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú**; có mặt.

2. H sinh năm 1982, tại xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn T, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông V và bà T; vợ G và có 03 con lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú**; có mặt.

3. C sinh năm 1983, tại xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn P, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà T; vợ C và có 03 con lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú**; có mặt.

Người bị hại: Công ty TNHH S; trụ sở tại Lô C12, khu công nghiệp KP, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật là ông Hsieh Hsien Tsung, quốc tịch Trung Quốc là Tổng giám đốc Công ty; người đại diện theo ủy quyền bà

H là tổ trưởng của Công ty (giấy ủy quyền ngày 03/08/2019 kèm bản dịch ngày 23/09/2019); có mặt.

Người cơ quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị C sinh năm 1985; địa chỉ thôn P, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

M và H là công nhân của Công ty TNHH S địa chỉ tại khu công nghiệp xã KP. Sáng ngày 30/7/2019 M và H đều làm việc tại Công ty, M điều khiển xe nâng chở phế liệu, H vận hành máy cắt phế liệu. Quá trình làm việc H phát hiện trong đồng phế liệu của Công ty có các cục đồng phế liệu, nên đã rủ M trộm cắp các cục đồng để bán lấy tiền. H hát cầm ra hiệu cho M, M hiểu ý dừng xe xuống quan sát và thống nhất với H sẽ trộm cắp các cục đồng phế liệu này. Khi hết ca làm việc H và M nhặt 09 cục đồng phế liệu bỏ vào gầm của xe nâng để ngày hôm sau sẽ lấy.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 31/7/2019 khi tiếp tục làm việc, H đứng trước cửa xưởng sản xuất số 2 để cảnh giới, còn M cho 09 cục đồng vào một can nhựa rồi đi lên sàn xe nâng. M gọi điện thoại cho C rủ C tham gia trộm cắp đồng phế liệu; M hẹn C đến khu đất trống phía sau kho xăng dầu của Công ty lấy các cục đồng phế thải đưa đi cất giấu, C đồng ý. Sau đó M điều khiển xe nâng cùng với H chuyển can nhựa đựng 09 cục đồng phế liệu đến kho xăng dầu của Công ty, M trèo lên các thùng phi trong kho xăng dầu dùng tuốc nơ vít tháo tấm nhựa Composit che lỗ hồng của tường phía sau, gần góc mái tôn của kho xăng dầu, rồi đưa 09 cục đồng phế thải qua lỗ thùng ném ra ngoài tại khu đất trống ở trong khuôn viên của Công ty và giáp với tường rào của Công ty.

Sau khi nghe điện thoại của M, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 đến khu vực đã hẹn với M để lấy tài sản, trên đường đi C nhặt 05 vỏ bao xác rắn mang theo. Khi đến khu vực phía sau kho xăng dầu của Công ty TNHH S C thấy tại khu đất trống bên trong tường rào của Công ty có 09 cục đồng, nên C cầm bao xác rắn trèo qua tường rào vào bên trong Công ty để lấy các cục đồng, khi C đang cho các cục đồng phế thải vào trong bao xác rắn thì bị tổ công tác của Công an đồn khu công nghiệp KP phát hiện, lập biên bản và thu giữ 09 cục đồng phế thải.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 19/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: 09 cục kim loại đồng phế liệu có tổng khối lượng 100 kg, trị giá là 9.350.000 đồng.

Cáo trạng số 71/CT-VKSYK ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo M, H, C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo M, H, C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3

Điều 57; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo M và H mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng; bị cáo C từ 06 tháng đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone S5 và 01 điện thoại Nokia. Tịch thu tiêu hủy 05 vỏ bao bì xác rắn, 02 sim điện thoại gồm các số thuê bao 0984090527 và 0367735863. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước trị giá 1/2 của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 phần của C; trả lại cho bị cáo trị giá 1/2 của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo M, H, C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng.

Nói lời sau cùng các bị cáo M, H, C đều nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo hứa sửa chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện người bị hại, người liên quan và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 30/7/2019 tại Công ty TNHH S, trong lúc làm việc H phát hiện trong đồng phế liệu của Công ty có các cục đồng phế liệu, nên rủ M lấy trộm, M đồng ý; khi hết ca làm việc H và M nhặt 09 cục đồng bỏ vào gầu của xe nâng để ngày hôm sau sẽ lấy. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 31/7/2019 khi tiếp tục làm việc, H đứng trước cửa xưởng sản xuất số 2 để cảnh giới, còn M cho 09 cục đồng vào một can nhựa rồi để lên sàn xe nâng. Manh gọi điện thoại cho C rủ và hẹn C đến khu đất trống phía sau kho xăng dầu của Công ty lấy các cục đồng. Sau đó M điều khiển xe nâng cùng với H chuyên can nhựa đựng 09 cục đồng phế liệu đến kho xăng dầu của Công ty, M trèo lên các thùng phi dùng tuốc nơ vít tháo tấm nhựa che lỗ hông của tường phía sau kho xăng dầu, rồi đưa 09 cục đồng ném ra ngoài. C điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 đến khu vực phía sau kho xăng dầu của Công ty TNHH S rồi trèo qua tường rào vào trong Công ty để lấy các cục đồng, khi C đang cho các cục đồng vào trong bao xác rắn thì bị tổ công tác của Công an đồn khu công nghiệp KP phát hiện, lập biên bản.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của của Công ty TNHH S 09 cục đồng trị giá là 9.350.000 đồng, của các bị cáo M, H và C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội, hành vi của các bị cáo M, H và C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Các trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo M, H và C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Cả ba bị cáo M, H và C đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả ba bị cáo M, H và C đều “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào giá trị tài sản chiếm đoạt vào các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với các bị cáo, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Xét các bị cáo chưa lấy mang tài sản ra khỏi Công ty, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; cả 03 bị cáo đều có 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm vào tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội rất ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH S đã nhận lại toàn bộ tài sản, tại phiên tòa đại diện cho người bị hại không yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 09 cục đồng; 01 tuốc nơ vít; 01 vỏ can nhựa; 05 vỏ bao xác rắn; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên C; 01 điện thoại Iphone có sim thuê bao số 0984090527; 01 điện thoại Nokia có sim số thuê bao 0367705853.

- Đối với 09 cục đồng, 01 tuốc nơ vít, 01 vỏ can nhựa; đây là tài sản của Công ty TNHH S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo C với chị C; chị C không biết C sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu 1/2 trị giá xe mô tô phần của C để sung vào ngân sách Nhà nước, trị giá 1/2 của xe mô tô

phần của chị C và giấy chứng nhận dẫn ký xe mô tô thì trả lại cho chị C.

- Đối với điện thoại IphoneS5 có sim thuê bao số 0984090527 của M và điện thoại Nokia có sim thuê bao số 0367735863 của C; các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng 02 sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 vỏ bao xác rắn C mang để sử dụng bỏ tài sản trộm cắp, do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo M, H, C đều bị xử có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo M, H và C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- M 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

- H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

- C 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo M và bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã KP, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo M, gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo M, bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách M, H và C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc M, H, C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo M và 01 điện thoại Nokia của bị cáo C; riêng hai sim điện thoại gồm các số thuê

bao 0984090527 lắp trong điện thoại Iphone và sim số thuê bao 0367735853 lắp trong điện thoại Nokia thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 05 vỏ bao bì xác rắn.

- Tịch thu trị giá một phần hai của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 phần của bị cáo C để sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho chị C trị giá một phần hai của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-349.53 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 086619 mang tên C do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/11/2017, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, H và C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lược